



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 249 + 250

Ngày 15 tháng 8 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

13-7-2026	Quyết định số 4279/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp thuộc lĩnh vực cai nghiện ma túy.	04
13-7-2026	Quyết định số 4288/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	07
18-7-2026	Quyết định số 4462/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	12
20-7-2026	Quyết định số 4470/QĐ-UBND về bãi bỏ Quyết định số 68/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản	27

lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo tỉnh Bình Dương.

- | | | |
|-----------|--|----|
| 20-7-2026 | Quyết định số 4473/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ. | 29 |
| 23-7-2026 | Quyết định số 4562/QĐ-UBND về bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 36 |
| 23-7-2026 | Quyết định số 4564/QĐ-UBND về bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đổi tên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. | 38 |
| 24-7-2026 | Quyết định số 4566/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Chỉ thị số 16/2012/CT-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. | 40 |
| 24-7-2026 | Quyết định số 4570/QĐ-UBND về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. | 42 |

-
- | | | |
|-----------|--|----|
| 24-7-2026 | Quyết định số 4586/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (Trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh). | 48 |
| 24-7-2026 | Quyết định số 4604/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về miễn nhiệm, từ chức, điều chuyển, thay thế đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên sau khi bị kỷ luật hoặc uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu thuộc thẩm quyền quản lý của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. | 50 |
| 28-7-2026 | Quyết định số 4698/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng. | 52 |
| 29-7-2026 | Quyết định số 4717/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng. | 54 |

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4279/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp
thuộc lĩnh vực cai nghiện ma túy

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội
về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4
năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,

hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Công an Thành phố tại Tờ trình số 5151/TTr-CATP ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật

Bãi bỏ toàn bộ 03 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp thuộc lĩnh vực cai nghiện ma túy:

1. Quyết định số 104/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu chi phí cai nghiện ma túy theo Đề án tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí trên địa bàn thành phố.

2. Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh mức thu chi phí cai nghiện ma túy theo Đề án tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện có đóng phí trên địa bàn thành phố.

3. Quyết định số 86/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ khoản 2 Điều 23 Quy định về xét duyệt cho hồi gia đối với học viên cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện ban hành kèm theo Quyết định số 113/2004/QĐ-UB ngày 23 tháng 4 năm 2004 và khoản 2 Điều 19 Quy định về quản lý và giúp đỡ học viên cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện hồi gia ban hành kèm theo Quyết định số 114/2004/QĐ-UB ngày 23 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4288/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 20515/TTr-SNNMT-VP ngày 02 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **01** thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhân: 06 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày khắc phục và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ). - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 08 ngày làm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường Luật số 146/2025/QH15; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		việc không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.	+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			và Môi trường; - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Quyết định số 2519/QĐ-BNNMT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền Giám đốc Sở

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu theo quy định tại mục I phần B Phụ lục I Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4462/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ,
triển lãm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 9436/TTr SCT ngày 26 tháng 6 năm 2026; ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (*chi tiết địa điểm theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở An toàn thực phẩm, Sở Y tế; Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lộc Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
**DANH MỤC ĐỊA ĐIỂM ĐƯỢC TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM
THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4462/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
1.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường An Đông - số 105 Trần Hưng Đạo, Phường An Đông	Phường An Đông
2.	Khách sạn Windsor - số 18 An Dương Vương, phường An Đông	Phường An Đông
3.	Trung tâm Hội nghị Tiệc cưới Adora Grand View - Số 432 Ngô Gia Tự, phường An Đông	Phường An Đông
4.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa Thể thao (Cơ sở 1) - số 05A Nguyễn Văn Lượng, phường An Hội Đông	Phường An Hội Đông
5.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa Thể thao (Cơ sở 2) - số 485 Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Đông	Phường An Hội Đông
6.	Dọc hai bên dự án Tham Lương - Bến Cát - Rạch nước lên (Đoạn cuối đường An Hội đến rạch Bà Miêng và đoạn từ cầu Bến Phân đến rạch Sâu), phường An Hội Đông	Phường An Hội Đông
7.	Tòa nhà số 12 Mai Chí Thọ (thuộc khu đô thị Sala), phường An Khánh	Phường An Khánh
8.	Khu đất M2 thuộc dự án của Công ty Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh - đường Mai Chí Thọ, phường An Khánh	Phường An Khánh
9.	Trung tâm Hội nghị Thisky Hall Sala - số 10 Mai Chí Thọ, phường An Khánh	Phường An Khánh
10.	Công viên Bờ sông Sài Gòn (River Park) - đường Nguyễn Thiện Thành, phường An Khánh	Phường An Khánh
11.	Công viên Sáng Tạo (Creative Park) - đường Nguyễn Thiện	Phường

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
	Thành, phường An Khánh	An Khánh
12.	Trung tâm Văn hóa - Thể dục Thể thao - số 561 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc	Phường An Lạc
13.	Ban điều hành khu phố 12 - đường số 19, phường An Lạc	Phường An Lạc
14.	Trung tâm văn hóa lao động tỉnh Bình Dương - đường D19 Khu dân cư VietSing, khu phố 4, phường An Phú	Phường An Phú
15.	Công viên Bà Rịa (Quảng trường Bà Rịa), phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa
16.	Phía trước Trung tâm Thương mại - Chợ Bà Rịa, phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa
17.	Câu lạc bộ Thể thao Tao Đàn - số 1 Huyền Trân Công Chúa và Câu lạc bộ Nguyễn Du - số 116 Nguyễn Du, phường Bến Thành	Phường Bến Thành
18.	Cung Văn hóa Lao động (Sân 55B; Sân Đa năng), phường Bến Thành	Phường Bến Thành
19.	Hội trường Thống Nhất - số 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành	Phường Bến Thành
20.	Khách sạn Eden Sài Gòn - số 38 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành	Phường Bến Thành
21.	Khách sạn Central Palace - số 39-39A Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành	Phường Bến Thành
22.	Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng phường Bình Cơ - Khu phố Suối Cầu, phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ
23.	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng Phú Mỹ - đường Hùng Vương, phường Bình Dương	Phường Bình Dương
24.	Trung tâm Triển lãm Quốc tế WTC Expo - A19, đường Hùng Vương, phường Bình Dương	Phường Bình Dương
25.	Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Bình Dương (BCEC) - B11 đường Hùng Vương, phường Bình Dương	Phường Bình Dương

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
26.	Trung tâm Thương mại Sora Garden - Lô C19, đường Hùng Vương, phường Bình Dương	Phường Bình Dương
27.	Công viên của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển công nghiệp Becamex - CTCP - Đường Lê Lợi, phường Bình Dương	Phường Bình Dương
28.	Công viên Bình Phú (Khu vực bên trong Công viên Bình Phú), phường Bình Phú	Phường Bình Phú
29.	Góc Đường số 3 và Đường số 8, Khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Tân (diện tích 2.800m ²)	Phường Bình Tân
30.	Khu vực trước sân chợ Bình Tây - số 57A Tháp Mười, phường Bình Tây	Phường Bình Tây
31.	Công viên Văn hóa Đàm Sen - số 03 Hòa Bình, phường Bình Thới	Phường Bình Thới
32.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Bình Thới (Cơ sở 1) - số 179 ABC Bình Thới, phường Bình Thới	Phường Bình Thới
33.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Bình Thới (Cơ sở 2) - Nhà thi đấu Lãnh Binh Thăng - số 283 Lãnh Binh Thăng, phường Bình Thới	Phường Bình Thới
34.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Bình Thới (Cơ sở 3) - số 2A đường số 6, Cư xá Bình Thới, phường Bình Thới	Phường Bình Thới
35.	Công viên Dương Đình Nghệ - số 02 Dương Đình Nghệ, phường Bình Thới	Phường Bình Thới
36.	Phần sân Tòa nhà Remax Place - số 117-118 Băy Sậy, phường Bình Tiên	Phường Bình Tiên
37.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Cầu Kiệu - số 01 Hoa Phượng, phường Cầu Kiệu	Phường Cầu Kiệu
38.	Khách sạn SaiGon Centre - số 148 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh	Phường Cầu Ông Lãnh
39.	Khách sạn Nikko Saigon, số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Cầu Ông Lãnh	Phường Cầu Ông Lãnh
40.	Trung tâm văn hóa phường Chánh Hiệp - đường Võ Văn Kiệt, khu phố Định Hòa 5, phường Chánh Hiệp	Phường Chánh Hiệp

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
41.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Chánh Hưng - số 06 Dương Quang Đông, phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng
42.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Chánh Hưng - số 302 Phạm Hùng, phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng
43.	The Garden Mall - số 190 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn	Phường Chợ Lớn
44.	Khách sạn Equatorial Thành phố Hồ Chí Minh - số 242 Trần Bình Trọng, phường Chợ Quán	Phường Chợ Quán
45.	Sân dự án XiGrandCourt - số 256-258 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng	Phường Diên Hồng
46.	Trung tâm cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Hòa Hưng - số 141 Bắc Hải, phường Diên Hồng	Phường Diên Hồng
47.	Sân dự án Riverpark - số 7A/28 Thành Thái, phường Diên Hồng	Phường Diên Hồng
48.	Công viên Khu dân cư 38ha - đường TTN14, Khu phố 9, phường Đông Hưng Thuận	Phường Đông Hưng Thuận
49.	Khu đất công viên dự án 66ha Khu dân cư An Sương - đường DN5, Khu phố 58, phường Đông Hưng Thuận	Phường Đông Hưng Thuận
50.	Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới The Adora Luxury - số 198 Hoàng Văn Thụ, phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận
51.	Câu lạc bộ bóng đá Phú Nhuận - số 03 Hoàng Minh Giám, phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận
52.	Trung tâm sự kiện White Palace - số 194 Hoàng Văn Thụ, phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận
53.	Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Diamond Place - số 15A Hồ Văn Huê, phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận
54.	Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Capella Parkview - số 03 Đặng Văn Sâm, phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận
55.	Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Tân Sơn Nhất Pavilion - số 200-202 Hoàng Văn Thụ, phường Đức Nhuận	Phường

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
		Đức Nhuận
56.	Nhà thi đấu Quân khu 7 - số 202 đường Hoàng Văn Thụ, phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận
57.	Quảng trường Hòa Bình - đường số 3, Khu Dân cư Cityland Park Hills, phường Gò Vấp	Phường Gò Vấp
58.	Nhà hàng Tiệc cưới Adora Nguyễn Kiệm - số 371 Nguyễn Kiệm, phường Hạnh Thông	Phường Hạnh Thông
59.	Nhà hàng Đông Hồ - Số 195-199 Cao Thắng, phường Hòa Hưng	Phường Hòa Hưng
60.	Trung tâm Hội nghị Tiệc cưới Queen Plaza Kỳ Hòa - số 16A Lê Hồng Phong, phường Hòa Hưng	Phường Hòa Hưng
61.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Hòa Hưng (Nhà hát Hòa Bình) - số 240 Ba Tháng Hai, phường Hòa Hưng	Phường Hòa Hưng
62.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Hòa Hưng (Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng) - số 875 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng	Phường Hòa Hưng
63.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Hòa Hưng (Nhà Thiếu nhi) - số 139 Bắc Hải, phường Hòa Hưng	Phường Hòa Hưng
64.	Thửa đất số 620, 621, 622 tờ bản đồ số 19, phường Hòa Lợi (diện tích: khoảng 7.900m ²)	Phường Hòa Lợi
65.	Thửa đất số 884, tờ bản đồ số 17, phường Hòa Lợi (diện tích: khoảng 6.800m ²)	Phường Hòa Lợi
66.	Thửa đất số 1611, 1612, tờ bản đồ số 18, phường Hòa Lợi (diện tích: khoảng 2.600m ²)	Phường Hòa Lợi
67.	Thửa đất số 1975, tờ bản đồ số 26, khu phố 1, phường Hòa Lợi	Phường Hòa Lợi
68.	Trung tâm Văn hóa thể thao phường Linh Xuân - đường số 8, Khu phố 10, phường Linh Xuân	Phường Linh Xuân
69.	Khu đất thuộc Dự án Vinhomes Grand Park - phường Long Bình	Phường Long Bình
70.	Trong khuôn viên Khu dân cư phường Long Bình (dự án Công ty Ngân Thạnh), phường Long Bình	Phường

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
		Long Bình
71.	Khu đất thuộc Trạm y tế Long Thạnh Mỹ - Số 109 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Bình	Phường Long Bình
72.	Khu đất thuộc lô IV.30 – IV.31 - đường B1, Khu đô thị Đông Tăng Long, Khu phố 10, phường Long Phước	Phường Long Phước
73.	Thửa số 1, tờ bản đồ số 48 - đường Mễ Cốc, phường Phú Định	Phường Phú Định
74.	Công viên Phú Lâm, phường Phú Lâm	Phường Phú Lâm
75.	Trung tâm Văn hóa tỉnh Bình Dương - đường 30/4, phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi
76.	Trung tâm Văn hóa thể thao phường Phú Lợi - đường Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi
77.	Trung tâm Văn hóa học tập cộng đồng; Đèn thờ liệt sỹ - Tổ 6, khu phố Thị Vải, phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ
78.	Trung tâm cung ứng dịch vụ công - số 408 đường Độc Lập, khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ
79.	Khách sạn Eastin Grand Saigon - số 253 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận
80.	Khách sạn Vissai Sài Gòn - số 144 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận
81.	Khách sạn Mường Thanh Luxury Sài Gòn - số 261C Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận
82.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Phú Nhuận - số 70-72 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận
83.	Trung tâm Dịch vụ Thể dục Thể thao - số 215C Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ	Phường Phú Thọ
84.	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh - số 219 Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ	Phường Phú Thọ
85.	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh - số 02-04 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ	Phường Phú Thọ

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
86.	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh - số 01 Lữ Gia, phường Phú Thọ	Phường Phú Thọ
87.	Trung tâm Hội nghị Tiệc cưới Asiana Plaza - số 284-286 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa	Phường Phú Thọ Hòa
88.	Dự án Khu dân cư An Thiên Lý - Đường Dương Đình Hội, Khu dân cư An Thiên Lý, phường Phước Long	Phường Phước Long
89.	Sân bóng đá Phước Bình - đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long	Phường Phước Long
90.	Nhà Văn hóa Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh (Sân 4A), phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
91.	Thảo Cầm Viên Sài Gòn - số 02 Nguyễn Bình Khiêm (Khu vực mê cung, Khu sân khấu, khu 3A Nguyễn Thị Minh Khai), phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
92.	Trung tâm Hội nghị GEM Center - số 08 Nguyễn Bình Khiêm, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
93.	Trung tâm TDTT Hoa Lư - số 02 Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
94.	Khách sạn Bến Thành (Rex) - số 141 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
95.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Sài Gòn - số 06 Mạc Đình Chi, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
96.	Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn - số 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
97.	Khách sạn Đồng Khởi - số 08 Đồng Khởi, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
98.	Khách sạn Hoàn Cầu (Continental) - Sảnh Bamboo, khu Sân vườn, số 132-134 Đồng Khởi, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
99.	Khách sạn Kim Đô (Royal Hotel Saigon) - số 133 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
100.	Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Plaza - số 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
101.	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam - La Scalla Ballroom, phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn
102.	Nhà thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Số 605 đường Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng (diện tích: 17.400m ²)	Phường Tam Thắng
103.	Khu đất trước cổng Paradise - đường Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng (diện tích: 17.975m ²)	Phường Tam Thắng
104.	Trung tâm hội nghị Aurora, số 169 đường Thùy Vân, phường Tam Thắng (diện tích: 4.223 m ²)	Phường Tam Thắng
105.	Công ty Cổ phần Thương mại Lotte Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - góc đường 3/2 - đường Thi Sách, phường Tam Thắng (diện tích: 240 m ²)	Phường Tam Thắng
106.	Sân bóng đá Liên Hiệp - số 09 Nguyễn Trung Trực, phường Tam Thắng (diện tích: 8.303,3m ²)	Phường Tam Thắng
107.	Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên	Phường Tân Đông Hiệp
108.	Khuôn viên Trung tâm Thể thao Tổng hợp và Giáo dục Hướng nghiệp cho học sinh - Vietopia 2A, phường Tân Hưng	Phường Tân Hưng
109.	Khu CR 4-2, đường Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ
110.	Khu vực hồ Bán Nguyệt, Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng, phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ
111.	Tòa nhà Crescent Resident 2 - số 107 Tôn Dật Tiên, phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ
112.	Trung tâm Hội chợ và triển lãm Sài Gòn (SECC) - số 799 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ
113.	Khuôn viên dự án Khu dân cư The Era Town - số 15B Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ
114.	Khách sạn Crystal Palace - số 13 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ
115.	Khu đất thuộc dự án của Công ty TNHH Tân Thuận - Đường số 15B, phường Tân Mỹ. Diện tích 8.000 m ²	Phường Tân Mỹ

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
116.	Lô S13, Khu A, Đô thị Phú Mỹ Hưng - Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ. Diện tích 1.600m ²	Phường Tân Mỹ
117.	Lô M4, Khu A, Đô thị Phú Mỹ Hưng - Đường B Bắc, phường Tân Mỹ. Diện tích 2.532m ²	Phường Tân Mỹ
118.	Khu đất thuộc dự án Công ty Dịch vụ công ích Quận 4, khu phố 33, phường Tân Mỹ.	Phường Tân Mỹ
119.	Lô C8B, khu A, Khu đô thị mới Nam Thành phố, đường Tân Phú, phường Tân Mỹ.	Phường Tân Mỹ
120.	Trung tâm tiệc cưới hội nghị Melisa Center - số 85 Thoại Ngọc Hầu, phường Tân Phú	Phường Tân Phú
121.	Trung tâm Hội nghị và Tiệc cưới Gala Center - số 415 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa
122.	Trung tâm Hội nghị và Tiệc cưới Queen Plaza - số 91B2 Phạm Văn Hai, phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa
123.	Khách sạn Park Royal - số 311 Nguyễn Văn Trỗi, phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa
124.	Khách sạn Hà Đô Saigon Airport - số 2 Hồng Hà, phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa
125.	Trung tâm Thương mại Menas Mall - số 60A Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa
126.	Hoa viên khu dân cư khu phố 46, đường Nguyễn Thế Truyền, phường Tân Sơn Nhì (phía trước trụ sở Đảng ủy - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Tân Sơn Nhì)	Phường Tân Sơn Nhì
127.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Tân Sơn Nhì - số 213 Lê Trọng Tấn, phường Tân Sơn Nhì	Phường Tân Sơn Nhì
128.	Khu vực thác nước và lối đi bộ Chung cư Diamond Alnata, Diamond Alnata Plus - số 02-03 Tân Thạnh, phường Tân Sơn Nhì	Phường Tân Sơn Nhì
129.	Trung tâm Hội nghị Tiệc cưới KALINA - số 105-107 Tân Thắng, phường Tân Sơn Nhì	Phường Tân Sơn Nhì
130.	Khu đất trống trong khuôn viên Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
131.	Khu du lịch văn hóa Suối Tiên - số 120 Xa lộ Hà Nội, phường Tăng Nhơn Phú	Phường Tăng Nhơn Phú
132.	Khu vực Công viên đường Lưu Chí Hiếu (đoạn từ giao lộ Lưu Chí Hiếu - Tây Thạnh đến giao lộ Lưu Chí Hiếu - Chế Lan Viên), phường Tây Thạnh	Phường Tây Thạnh
133.	Khu vực Công viên đường S2, phường Tây Thạnh	Phường Tây Thạnh
134.	Khu vực Công viên đường CC1 (đoạn từ đường CC1 đến đường CC2), phường Tây Thạnh	Phường Tây Thạnh
135.	Khu vực Công viên đường CC5 (đoạn từ đường CC5 đến đường DC4), phường Tây Thạnh	Phường Tây Thạnh
136.	Khu du lịch Văn Thánh - số 48/10 Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây (Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên - Làng Du lịch Bình Quới)	Phường Thạnh Mỹ Tây
137.	Khách sạn Vinpearl Landmark Autograph Collection - số 720A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây	Phường Thạnh Mỹ Tây
138.	Khu đô thị Ecolakes Mỹ Phước, phường Thới Hòa (khoảng 8.000 m ²)	Phường Thới Hòa
139.	Sân bóng Gò Đậu cũ, giáp đường Đại lộ Bình Dương và đường 30/4 - khu phố Phú Thọ 2, phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một
140.	Bờ kè rạch Búng (Đoạn từ Cầu Bà Hai đến Cầu Ngang), phường Thuận An	Phường Thuận An
141.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Trung Mỹ Tây - Số 09 Lê Quang Đạo, phường Trung Mỹ Tây	Phường Trung Mỹ Tây
142.	Lô đất số 44 - khu Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây	Phường Trung Mỹ Tây
143.	Quảng trường Khánh Hội và khu vực lân cận, đường số 48, phường Vĩnh Hội	Phường Vĩnh Hội
144.	Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Riverside Palace, số 360D Bến Vân Đồn, phường Vĩnh Hội	Phường Vĩnh Hội
145.	Trung tâm Hội nghị triển lãm quốc tế và Khách sạn 05 sao Pullman - Số 15 đường Thi Sách, phường Vũng Tàu (diện tích: 1.037 m ²)	Phường Vũng Tàu

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
146.	Quảng trường Tam Thắng và các không gian mở thuộc công viên Thủy Vân, Bãi Sau phường Vũng Tàu (diện tích: 7.526 m ²)	Phường Vũng Tàu
147.	Nhà truyền thống - số 01 đường Ba Cu, phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu
148.	Công viên tam giác Bãi Trước, phường Vũng Tàu (diện tích: 15.311 m ²)	Phường Vũng Tàu
149.	Công ty cổ phần Du lịch Hòa Bình Việt Nam (Peace Tour) - 60 Võ Văn Tần, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
150.	Trung tâm Dịch vụ Thương mại Nông nghiệp phía Nam - Số 135A Pasteur, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
151.	Trung tâm Hội nghị 272 - Số 272 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
152.	Nhà thi đấu Hồ Xuân Hương - Số 02 Hồ Xuân Hương, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
153.	Trung tâm Văn hóa - Số 126 Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
154.	Tòa nhà Léman - Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
155.	Khách sạn Lavela Sài Gòn - Số 83 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
156.	Khách sạn Novotel - Số 167 Hai Bà Trưng, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
157.	Khách sạn Des Arts Saigon - Số 76-78 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
158.	Khách sạn Mai House Saigon - Số 157 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa
159.	Cơ sở Văn hóa - Thể thao khu vực I - Tỉnh lộ 15, ấp Chợ Cũ, xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây
160.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã An Nhơn Tây - số 980, đường tỉnh lộ 15, ấp Chợ Củ 2, xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây
161.	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh xã Bắc Tân	xã

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
	Uyên	Bắc Tân Uyên
162.	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng Tân Định, xã Bắc Tân Uyên	xã Bắc Tân Uyên
163.	Khuôn viên dự án Chợ và Khu nhà ở thương mại Tân Thành, xã Bắc Tân Uyên	xã Bắc Tân Uyên
164.	Khuôn viên Khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên	xã Bắc Tân Uyên
165.	Đường số 3, khu tái định cư số 5 - Khu đô thị mới Nam Thành phố (Khu dân cư An Phú Tây) - ấp 38, xã Bình Chánh	xã Bình Chánh
166.	Công viên Văn hóa xã Bình Chánh, A4/1A, ấp 2, xã Bình Chánh	xã Bình Chánh
167.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Châu Pha, ấp Tân Lễ B, xã Châu Pha	xã Châu Pha
168.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Dầu Tiếng	xã Dầu Tiếng
169.	Sân vận động Thới Tứ, Số 682 đường Trịnh Thị Miếng, xã Đông Thạnh	xã Đông Thạnh
170.	Cụm Văn hóa - Thể thao xã Đông Thạnh - Số 1185/9 Đặng Thúc Vịnh, xã Đông Thạnh	xã Đông Thạnh
171.	Trung tâm Văn hóa - Thể thao Nhị Bình - Số 45 Nhị Bình 9, xã Đông Thạnh	xã Đông Thạnh
172.	Công viên Rạch Tra - Đường Đặng Thúc Vịnh, xã Đông Thạnh	xã Đông Thạnh
173.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Hóc Môn (Nhà Thiếu nhi Hóc Môn) - số 16 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn	xã Hóc Môn
174.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Hóc Môn (Nhà hát Hóc Môn) - số 180 Bà Triệu, xã Hóc Môn	xã Hóc Môn
175.	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao Bàu Thành, xã Long Điền	xã Long Điền
176.	Trung tâm Văn hóa - Thể thao, học tập cộng đồng xã Long Hòa - ấp Long Chiêu, xã Long Hòa,	xã

Stt	Địa điểm công bố	Phường, xã, đặc khu
		Long Hòa
177.	Bãi đậu xe Nhà Lớn - thôn 5, xã Long Sơn	xã Long Sơn
178.	Khu Dân cư Thái Sơn 1, xã Nhà Bè	xã Nhà Bè
179.	Khuôn viên Trung tâm Hành chính xã Nhà Bè	xã Nhà Bè
180.	Khu Dân cư Phú Xuân, xã Nhà Bè	xã Nhà Bè
181.	Khu dân cư T30, ấp 102, xã Nhà Bè	xã Nhà Bè
182.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Nhà Bè	xã Nhà Bè
183.	Trung tâm Văn hóa Thể dục thể thao Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa, xã Phước Hòa	xã Phước Hòa
184.	Khuôn viên công cộng (Quỹ đất công của xã tiếp giáp với 01 trong 02 trục đường chính: Đường ĐH 507, ĐH 508), xã Phước Thành	xã Phước Thành
185.	Trụ sở Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Tân An Hội - Số 1, Tỉnh lộ 8, Ấp 11, xã Tân An Hội	xã Tân An Hội
186.	Công viên Văn hóa xã Tân An Hội - Số 1A, Tỉnh lộ 8, Ấp 11, xã Tân An Hội	xã Tân An Hội
187.	Đường số 6 và đường số 1, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc	xã Vĩnh Lộc
188.	Các siêu thị, trung tâm thương mại được sử dụng mặt bằng trong khuôn viên để tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên cơ sở bảo đảm điều kiện về điện, nước, an ninh, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy và bảo đảm diện tích đỗ xe theo quy định của pháp luật.	Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4470/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về bãi bỏ Quyết định số 68/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý,
sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo Thành phố Hồ Chí Minh
và Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2009
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế quản lý,
sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội
về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm
2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-
CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và
xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

Theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Phiếu trình ngày 14 tháng 7 năm 2026 và ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản

1. Quyết định số 68/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4473/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 12479/TTr-SNV ngày 03 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **06** thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4473/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp giấy chứng nhận hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Ủy ban nhân dân Thành phố. - Hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15; - Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề; - Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
2.	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn	- Ủy ban nhân dân Thành phố. - Hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15; - Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		định.	Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	việc phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.		số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề; - Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
3.	Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	- Ủy ban nhân dân Thành phố. - Hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15; - Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề; - Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	số 72/2025/QH15.		triển kỹ năng nghề lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
4.	Cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Ủy ban nhân dân Thành phố. - Hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15; - Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề; - Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
5.	Đề nghị hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.	- Ủy ban nhân dân Thành phố. - Hoặc cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc phân cấp	Không quy định	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15; - Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	hoặc ủy quyền thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.		- Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
6.	Đề nghị hỗ trợ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	- Ủy ban nhân dân Thành phố. - Hoặc cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.	Không quy định	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15; - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14; - Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề; - Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			xã.			số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4562/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 17972/TTr-SNNMT-CCTL ngày 15 tháng 6 năm 2026; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4564/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đổi tên Sở Văn hóa, Thể thao
và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 11430/TTr-SNV ngày 22 tháng 6 năm 2026; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đổi tên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4566/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bãi bỏ Chỉ thị số 16/2012/CT-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2012
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố tại Tờ trình số 5335/TTr-BTL ngày 15 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ toàn bộ Chỉ thị số 16/2012/CT-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc sau ngày 30 tháng 4 năm 1945.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4570/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD
ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp
xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 24870/SXD-KTVLXD ngày 10 tháng 7 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được xác định theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc xác định chi phí nhân công xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2. Khi xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng:

a) Định mức hao phí, dữ liệu kỹ thuật, nguyên giá máy và thiết bị thi công xây dựng được xác định theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Giá nhiên liệu, năng lượng được xác định theo giá thị trường do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố hoặc theo báo giá của đơn vị cung ứng, bảo đảm phù hợp với thời điểm xác định chi phí đầu tư xây dựng;

c) Chi phí nhân công điều khiển, vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng được xác định theo đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi công bố kèm theo Quyết định này.

3. Trường hợp các yếu tố đầu vào hoặc điều kiện thi công có sự khác biệt so với nội dung công bố thì chủ đầu tư và các tổ chức tư vấn xác định chi phí theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của công trình.

4. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nguyên Đình

Phụ lục
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG CHUYỂN ĐỔI TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

1. Căn cứ xác định

Bảng đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được xác định trên cơ sở Bảng đơn giá nhân công xây dựng đã được công bố tại các Quyết định số 1491/QĐ-SXD-KT&VLXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 325/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương (cũ) về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 56/QĐ-SXD ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; theo phương pháp chuyển đổi giá nhân công theo nhóm trong giai đoạn chuyển tiếp quy định tại khoản 4 Mục I Phụ lục III Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Phạm vi áp dụng

a) Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi quy định tại Phụ lục này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

b) Chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, tổ chức tư vấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ điều kiện cụ thể của công trình, loại công trình, địa điểm xây dựng, thời điểm lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng để áp dụng hoặc xác định, điều chỉnh cho phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Danh mục địa bàn áp dụng

Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; và các Quyết định số 1491/QĐ-SXD-KT&VLXD ngày 31 tháng 12 năm

2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (cũ); Quyết định số 325/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương (cũ) và Quyết định số 56/QĐ-SXD ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), cụ thể:

a) Địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập)

- Vùng I gồm các phường Sài Gòn, Tân Định, Bến Thành, Cầu Ông Lãnh, Bàn Cờ, Xuân Hòa, Nhiêu Lộc, Xóm Chiếu, Khánh Hội, Vĩnh Hội, Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tây, Bình Tiên, Bình Phú, Phú Lâm, Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Hưng, Chánh Hưng, Phú Định, Bình Đông, Diên Hồng, Vườn Lài, Hòa Hưng, Minh Phụng, Bình Thới, Hòa Bình, Phú Thọ, Đông Hưng Thuận, Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp, Thới An, An Phú Đông, An Lạc, Bình Tân, Tân Tạo, Bình Trị Đông, Bình Hưng Hòa, Gia Định, Bình Thạnh, Bình Lợi Trung, Thanh Mỹ Tây, Bình Quới, Hạnh Thông, An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Đông, Thông Tây Hội, An Hội Tây, Đức Nhuận, Cầu Kiệu, Phú Nhuận, Tân Sơn Hòa, Tân Sơn Nhất, Tân Hòa, Bảy Hiền, Tân Bình, Tân Sơn, Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, Phú Thạnh, Hiệp Bình, Thủ Đức, Tam Bình, Linh Xuân, Tăng Nhơn Phú, Long Bình, Long Phước, Long Trường, Cát Lái, Bình Trưng, Phước Long, An Khánh; các xã Vĩnh Lộc, Tân Vĩnh Lộc, Bình Lợi, Tân Nhựt, Bình Chánh, Hưng Long, Bình Hưng, Củ Chi, Tân An Hội, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Phú Hòa Đông, Bình Mỹ, Đông Thạnh, Hóc Môn, Xuân Thới Sơn, Bà Điểm, Nhà Bè, Hiệp Phước.

- Vùng II gồm các xã Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giuộc, Thạnh An.

b) Địa bàn Bình Dương (trước sáp nhập):

- Vùng I gồm các phường Đông Hòa, Dĩ An, Tân Đông Hiệp, An Phú, Bình Hòa, Lái Thiêu, Thuận An, Thuận Giao, Thủ Dầu Một, Phú Lợi, Chánh Hiệp, Bình Dương, Hòa Lợi, Phú An, Tây Nam, Long Nguyên, Bến Cát, Chánh Phú Hòa, Vĩnh Tân, Bình Cơ, Tân Uyên, Tân Hiệp, Tân Khánh, Thường Tân, Bắc Tân Uyên, Thới Hòa; gồm các xã Phú Giáo, Phước Hòa, Phước Thành, An Long, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Long Hòa, Thanh An, Dầu Tiếng, Minh Thạnh.

c) Địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập)

- Vùng I gồm các phường Vũng Tàu, Tam Thắng, Rạch Dừa, Phước Thắng, Tân Hải, Tân Phước, Phú Mỹ, Tân Thành; gồm các xã Châu Pha, Long Sơn.

- Vùng II gồm các phường Long Hương, Bà Rịa, Tam Long.

- Vùng III các xã Long Hải, Long Điền, Phước Hải, Đất Đỏ, Nghĩa Thành, Ngãi Giao, Kim Long, Châu Đức, Bình Giã, Xuân Sơn, Hồ Tràm, Xuyên Mộc, Hòa Hội, Bàu Lâm, Bình Châu, Hòa Hiệp.

- Đặc khu Côn Đảo.

4. Bảng đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi

Stt	Nhóm nhân công	Tên nhân công (Loại công tác)	Đơn vị tính	Giá nhân công xây dựng (đồng)			
				Vùng I	Vùng II	Vùng III	Đặc khu Côn Đảo
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
I	Nhóm nhân công xây dựng						
1	Nhóm 1	Chặt cây ở địa hình bằng phẳng; Phá dỡ kết cấu bằng máy; Đào móng bằng thủ công; Đắp đất nền móng công trình; Đắp đất nền đường; Xới hút đất từ tàu hút phun, hút bụng	công	275.689	245.866	223.680	320.249
2	Nhóm 2	Đóng cọc bê tông cốt thép; Bê tông tường, dầm; Cốt thép tường, dầm; Ván khuôn thép móng, tường; Thảm bê tông nhựa; Xây tường gạch	công	340.790	273.646	254.375	359.046
3	Nhóm 3	Gia công vì kèo thép; Gia công cột thép; Trát tường; Trát trụ, cột; Ốp gạch tường; Lát nền, sàn; Lắp đặt hệ thống điện: quạt, đèn, điều hòa cục bộ	công	356.526	286.282	266.121	375.626

Stt	Nhóm nhân công	Tên nhân công (Loại công tác)	Đơn vị tính	Giá nhân công xây dựng (đồng)			
				Vùng I	Vùng II	Vùng III	Đặc khu Côn Đảo
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
4	Nhóm 4	Rải căng dây đường dây tải điện (nhôm, đồng, thép) bằng thủ công và bằng máy; Lắp đặt máy biến áp; Thí nghiệm độ chặt nền đường; Lắp đặt máy và thiết bị cần cẩu, cầu trục	công	380.763	306.287	284.837	401.161
II	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy						
1	Nhân công vận hành máy, điều khiển máy		công	368.789	297.007	276.043	388.546
2	Lái xe		công	345.966	278.626	258.960	364.500
3	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện		công	459.747	422.117	296.000	445.400
4	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II		công	459.747	422.117	333.400	509.800
5	Thuyền trưởng, thuyền phó		công	459.747	422.117	345.900	501.800
III	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác						
1	Kỹ sư thực hiện khảo sát, thí nghiệm		công	348.919	298.400	282.800	358.400
2	Thợ lặn		công	680.000	628.000	541.800	704.400
3	Nghệ nhân		công	620.000	568.000	527.000	632.400

Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi tại Phụ lục này được áp dụng trong giai đoạn chuyển tiếp đến khi Sở Xây dựng công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4586/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
(Trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 21066/TTr-SXD-QLN&TTBĐS ngày 16 tháng 6 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định:**

1. Quyết định số 90/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 04 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung bản “Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại Thành Phố Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo Quyết định số 04/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Quyết định số 108/2007/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nguyên Đình

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4604/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về miễn nhiệm, từ chức, điều chuyển, thay thế đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên sau khi bị kỷ luật hoặc uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu thuộc thẩm quyền quản lý của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 12138/TTr-SNV ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về miễn nhiệm, từ chức, điều chuyển, thay thế đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên sau khi bị kỷ luật hoặc uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Người đứng đầu các sở, ban, ngành, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4698/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực
Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới, sửa đổi, bổ
sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây
dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 26170/TTr-SXD-VP ngày
21 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính nội
bộ mới ban hành lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc
Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
1	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh	Chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1137/QĐ-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
2	Công bố đóng khu neo đậu vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh	Không quy định	Sở Xây dựng	- Quyết định số 1137/QĐ-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4717/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung; thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Đường thủy
nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 26603/TTr-SXD-VP ngày 24 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **37** thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, gồm: 17 thủ tục được sửa đổi, bổ sung; 04 thủ tục thay thế và 16 thủ tục bị bãi bỏ (trong đó có 08 thủ tục bị bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố danh mục thủ tục hành chính:

- Thứ tự A.1, A.2, A.3, A.5, A.6, A.8, A.9, A.20, A.21, B.1, B.2, B.3, B.4, B.5, B.6, B.7, C.1, C.2, C.3, C.4, D.9, D.11 Phụ lục XIV Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thứ tự A.1, A.2, A.3, A.4, A.5, A.6, A.7, A.13, A.14, A.15 Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa; Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THAY THẾ VÀ BỊ BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công bố mở luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, luồng đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (Mã TTHC: 1.009459)	- Luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương: + Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. - Cơ quan giải quyết: Sở Xây dựng.	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa (Mã TTHC:1.009 451)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
3	Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Sở Xây dựng - Cảng vụ Đường thủy nội địa	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	động trên đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009463)		+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
4	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009465)	Trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành,	- Sở Xây dựng - Cảng vụ Đường thủy nội địa	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
5	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng (Mã TTHC:1.000.344)	Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng của tổ chức, cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Nghị định số 123/2026/NĐ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật giao thông đường thủy nội địa và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giao thông đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
6	Cho ý kiến về sự phù hợp quy	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Xây dựng	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009442)	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản gửi chủ đầu tư.	Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
7	Công bố mở khu neo đậu (Mã TTHC: 1.009449)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường	Sở xây dựng	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
8	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I:	Sở xây dựng	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thuật xây dựng khu neo đậu (Mã TTHC: 1.009448)	theo quy định	Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
9	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009464)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Sở Xây dựng; - Cảng vụ Đường thủy nội địa	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
10	Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã TTHC: 1.004239)	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ, Sở Xây dựng phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành	- Sở Xây dựng. - Cảng vụ đường thủy nội địa.	11.000.000 đồng/lần.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thủy nước ngoài.	chính công cấp xã.			dụng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
11	Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn	- Sở Xây dựng; - Cảng vụ Đường thủy nội địa	14.000.000 đồng/lần.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã TTHC: 1.003570)	định, Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ đường thủy nội địa, Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.	Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
12	Xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã TTHC: 1.004137)	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ đường thủy nội địa, Sở Xây dựng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Sở Xây dựng; - Cảng vụ Đường thủy nội địa	Bằng 20% mức thu của các mục mức thu thủ tục Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và thủ tục Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		nước ngoài tương ứng	ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
13	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố:	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Chi phí liên quan khi đóng luồng	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	không có nhu cầu khai thác, sử dụng (Mã TTHC: 1.009460)	đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương.	+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả.	sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
14	Thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia nhập cảnh vào cảng thủy nội địa Việt Nam (Mã TTHC: 1.009440)	Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục hoàn thành việc nộp, xuất trình hoặc khai báo điện tử đầy đủ các giấy tờ theo quy định, trên cơ sở thông báo kết quả giải quyết thủ tục theo chuyên ngành của các cơ quan liên quan, Cảng vụ thông báo cho phương tiện vào cảng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Cảng vụ Đường thủy nội địa	Theo phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 39/2026/T T-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa	- Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; - Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
15	Thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia rời cảng	Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục hoàn thành việc nộp, xuất trình	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Cảng vụ Đường thủy nội địa	Theo phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 39/2026/T T-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa	- Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thủy nội địa Việt Nam (Mã TTHC: 1.009441)	hoặc khai báo điện tử đầy đủ các giấy tờ theo quy định, trên cơ sở thông báo kết quả giải quyết thủ tục theo chuyên ngành của các cơ quan liên quan, Cảng vụ cấp Giấy phép cho phương tiện rời cảng bản giấy hoặc bản điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.	bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; - Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
16	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009452)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng có văn bản trả lời. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Xây dựng,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư. - Bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Cảng vụ đường thủy nội địa có văn bản trả lời. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cảng vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư.	phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
17	Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng trả lời	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá,	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh (Mã TTHC: 1.009453)	Ủy ban nhân dân cấp xã. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.	phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

B. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành	- Sở Xây dựng cho ý kiến đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		điều kiện thì gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Xây dựng. - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư. - Cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng, Cảng vụ đường thủy nội địa có văn bản trả lời. Trong thời	chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương, trừ trường hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định.		Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cảng vụ, Sở Xây dựng có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư.				
2	Công bố mở cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài hoặc bên thủy nội địa công bố thành cảng thủy nội địa: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố mở cảng thủy nội địa.				- Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
3	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	07 ngày làm việc theo quy chế làm việc của Chính Phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm	Sở Xây dựng	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Phục vụ hành chính công cấp xã.			sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
4	Công bố mở bến thủy nội	Trong thời hạn 04 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành	Ủy ban nhân dân cấp xã	Phí Thẩm tra, thẩm	- Luật Giao thông đường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ủy Ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công bố mở	chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		định công bố mở bến thủy nội địa: 100.000 đồng/lần (bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh không phải nộp phí này).	thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố Danh mục TTHC	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự C.1, Phụ lục XIV).	- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa
2	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự C.2, Phụ lục XIV).	- Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
3	1.003614	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự B.4, Phụ lục XIV).	
4	1.003592	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự B.5, Phụ lục XIV).	
5	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự D.11, Phụ lục	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố Danh mục TTHC	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
			XIV).	
6	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Quyết định số 3337/QĐ- UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.20, Phụ lục XIV).	
7	1.009458	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Quyết định số 3337/QĐ- UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.8, Phụ lục XIV).	
8	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Quyết định số 3337/QĐ- UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.9, Phụ lục XIV).	
9	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Quyết định số 3337/QĐ- UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.21, Phụ lục XIV)	- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa
10	1009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Quyết định số 3337/QĐ- UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.12, Phụ lục XIV)	- Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố Danh mục TTHC	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
11	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa; Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.I.4).	sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. (<i>Thủ tục bị bãi bỏ do được thay thế</i>)
12	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa; Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.I.1)	
13	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.21, Phụ lục XIV)	
14	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.5, Phụ lục XIV)	
15	1.009455	Công bố hoạt động	Quyết định số 2983/QĐ-	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố Danh mục TTHC	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
		bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa; Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự A.I.15).	
16	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (thứ tự D.9, Phụ lục XIV).	

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax: (028)38.233.694

Email: t tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>